

Số: 44/BC-S55-HĐQT

Gia Lai, ngày 30 tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(06 tháng năm 2026)

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán

- **Tên công ty:** Công ty cổ phần Sông Đà 505
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Làng Tăng - Xã IaO - Tỉnh Gia Lai
- **Điện thoại:** 02462.659.505 Email: Songda505.s55@gmail.com
- **Vốn điều lệ:** 100.000.000.000,0 đồng
- **Mã chứng khoán:** S55
- **Mô hình quản trị công ty:** Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc.
- **Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ:** Đã thực hiện

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	27/NQ-S55-ĐH26	26/03/2026	Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Đặng Văn Tuyển	Chủ tịch HĐQT	25/03/2010	
2	Đặng Tất Thành	Thành viên HĐQT	01/04/2020	
3	Nguyễn Việt Cường	Thành viên HĐQT độc lập	26/03/2025	

2. Các cuộc họp của HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Đặng Văn Tuyển	5	100%	
2	Đặng Tất Thành	5	100%	
3	Nguyễn Việt Cường	5	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có).

5. Các nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	11/NQ-S55-HĐQT	01/03/26	Phê duyệt chủ trương tham gia liên danh dự thầu Dự án Nhà máy điện gió Chư Pong	100%
2.	14/NQ-S55-HĐQT	03/03/26	Cử người tham dự và thực hiện quyền biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại các Công ty con, liên kết và Công ty có phần vốn góp của Sông Đà 505	100%
3.	22/NQ-S55-HĐQT	21/03/26	Đề cử ứng viên bầu vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của các Công ty con	100%

III. Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Đinh Thị Trang Nhung	Trưởng ban	26/03/2025	Cử nhân Quản trị kinh doanh
2	Nguyễn Đức Mỹ	Thành viên	01/04/2020	Kỹ sư thủy điện
3	Vương Thị Phương Giang	Thành viên	26/03/2025	Cử nhân kế toán

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Đinh Thị Trang Nhung	02	100%	100%	
2	Nguyễn Đức Mỹ	02	100%	100%	
3	Vương Thị Phương Giang	02	100%	100%	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Thực hiện việc giám sát hoạt động thường xuyên theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: Phối hợp và tham gia ý kiến kịp thời trong các hoạt động của BKS, HĐQT cũng như Ban điều hành và cổ đông.

5. Hoạt động khác của BKS (nếu có)

IV. Ban điều hành

Stt	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Đặng Tất Thành	08/04/1986	Ths. Tài chính đầu tư	26/03/2024

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm /miễn nhiệm
Nguyễn Thùy Dương	14/07/1985	Cử nhân Tài chính kế toán	01/10/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của Công ty: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Chi tiết tại Phụ lục 02.
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: Chi tiết tại Phụ lục 02.
 - Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: Chi tiết tại Phụ lục 02.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

- Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: Chi tiết tại Phụ lục 01.
- Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

TT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Tất Thành	Người nội bộ	365.000	3,65%	520.100	5,20%	Mua

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VPCT.



DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ/NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

(Kèm theo Báo cáo số: 44/BC-S55-HĐQT ngày 30/07/2026 về Báo cáo quản trị 06 tháng năm 2026)

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
1	Đặng Văn Tuyển							25/03/2010			472.560	4,73%	
1.1	Đặng Văn Thâu							25/03/2010		Bố	0	0,00%	Đã chết
1.2	Vũ Thị Dĩnh							25/03/2010		Mẹ	0	0,00%	Đã chết
1.3	Hoàng Thị Vân Anh							25/03/2010		Vợ	0	0,00%	
1.4	Hoàng Xuân Sơn							25/03/2010		Bố vợ	0	0,00%	Đã chết
1.5	Dương Thị Hồi Hương							25/03/2010		Mẹ vợ	0	0,00%	
1.6	Đặng Thùy Dương							25/03/2010		Con	300.000	3,00%	
1.7	Đặng Bảo Châu							02/05/2011		Con	0	0,00%	
1.8	Đặng Minh Hà							02/05/2011		Con	0	0,00%	
1.9	Đặng Thị Thía							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.10	Đặng Thị Nhuận							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.11	Đặng Văn Nhuệ							25/03/2010		Anh trai	0	0,00%	
1.12	Đặng Thị Nhượng							25/03/2010		Chị gái	0	0,00%	
1.13	Đặng Thị Đương							25/03/2010		Em gái	0	0,00%	
1.14	Đào Văn Mạc							25/03/2010		Anh rể	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
1.15	Lê Thị Huyền							25/03/2010		Chị dâu	0	0,00%	
1.16	Ngô Trọng Phúc							25/03/2010		Anh rể	0	0,00%	
1.17	Vũ Văn Khánh							25/03/2010		Em rể	0	0,00%	
2	Đặng Tất Thành							01/04/2020			520.100	5,20%	
2.1	Đặng Quang Đạt							01/04/2020		Bố	0	0,00%	
2.2	Nguyễn Thị Hương							01/04/2020		Mẹ	0	0,00%	
2.3	Đinh Thị Thanh Bình							01/04/2020		Vợ	0	0,00%	
2.4	Đinh Xuân Biên							01/04/2020		Bố vợ	0	0,00%	
2.5	Nguyễn Thị Cúc							01/04/2020		Mẹ vợ	0	0,00%	
2.6	Đặng Nhật Minh							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.7	Đặng Thành Nam							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.8	Đặng An An							01/04/2020		Con	0	0,00%	
2.9	Đặng Minh Huệ							01/04/2020		Em gái	0	0,00%	
2.10	Hoàng Việt Dũng							01/04/2020		Em rể	0	0,00%	
2.13	Công ty cổ phần Ehula							26/03/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.14	Công ty TNHH MTV ANI SH							01/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.15	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							18/04/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
2.16	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							01/04/2025		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.17	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							01/04/2020		Thành viên HĐQT	0	0,00%	
2.18	Công ty cổ phần ANI							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.19	Công ty cổ phần ANI POWER							01/04/2020		Chủ tịch HĐQT	0	0,00%	
2.20	Công ty TNHH TMDV Đầu Tư Phú Cường							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.21	Công ty TNHH TMDV Phú Vinh							01/04/2020		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.22	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Phát Triển Đàm B'tri 1							27/11/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.23	Công ty cổ phần Đầu Tư Phát triển Năng lượng Thanh Sơn							13/09/2024		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.24	Công ty Cổ Phần Đầu Tư Năng lượng Đồng Nai							28/07/2022		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.25	Công ty Cổ Phần Aní Biên Hòa							19/05/2025		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
2.26	Công ty cổ phần Điện Gió Chư Pong							02/06/2026		Đại diện pháp luật	0	0,00%	
3	Nguyễn Việt Cường							26/03/2025			0	0,00%	
3.1	Nguyễn Đình Sáng							26/03/2025		Bố	0	0,00%	
3.2	Nguyễn Thị Hiền							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
3.3	Đỗ Thị Thanh Huyền							26/03/2025		Vợ	0	0,00%	
3.4	Đỗ Thành Trung							26/03/2025		Bố vợ	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
3.5	Nguyễn Thị Cường							26/03/2025		Mẹ vợ	0	0,00%	
3.6	Nguyễn Minh Anh							26/03/2025		Con	0	0,00%	
3.7	Nguyễn Hồng Quang							26/03/2025		Con	0	0,00%	
3.8	Nguyễn Long Giang							26/03/2025		Em trai	0	0,00%	
3.9	Đỗ Thi Tố Uyên							26/03/2025		Em dâu	0	0,00%	
4	Đinh Thị Trang Nhung							26/03/2025			0	0,00%	
4.1	Đinh Thế Hòa							26/03/2025		Bố	0	0,00%	
4.2	Nguyễn Thị Lâm							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
4.3	Vũ Thanh Thế							26/03/2025		Chồng	0	0,00%	
4.4	Vũ Xuân Phường							26/03/2025		Bố chồng	0	0,00%	
4.5	Nguyễn Thị Nhâm							26/03/2025		Mẹ chồng	0	0,00%	
4.6	Vũ Bảo Ngọc							26/03/2025		Con	0	0,00%	
4.7	Vũ Minh Châu							26/03/2025		Con	0	0,00%	
4.8	Đinh Thế Hồng							26/03/2025		Em trai	0	0,00%	
5	Nguyễn Đức Mỹ							01/04/2020			0	0,00%	
5.1	Trần Bích Diệp							01/04/2020		Vợ	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
6	Vương Thị Phương Giang							26/03/2025			0	0,00%	
6.1	Vương Đăng Ứng							26/03/2025		Bố	0	0,00%	Đã chết
6.2	Lê Thị Phước							26/03/2025		Mẹ	0	0,00%	
6.3	Phạm Văn Trường							26/03/2025		Chồng	0	0,00%	
6.4	Phạm Văn Giang							26/03/2025		Bố chồng	0	0,00%	
6.5	Trương Thị Xuân							26/03/2025		Mẹ chồng	0	0,00%	
6.6	Phạm Hoài Sa							26/03/2025		Con	0	0,00%	
6.7	Phạm Hoài An							26/03/2025		Con	0	0,00%	
6.8	Vương Thị Hương							26/03/2025		Chị gái	0	0,00%	
6.9	Nguyễn Minh Kỳ							26/03/2025		Anh rể	0	0,00%	
7	Nguyễn Thùy Dương							01/10/2021			24	0,00%	
7.1	Nguyễn Quốc Dự							01/10/2021		Bố	0	0,00%	
7.2	Nguyễn Thị Hòi							01/10/2021		Mẹ	0	0,00%	
7.3	Lê Tuấn Anh							01/10/2021		Chồng	40	0,00%	
7.4	Lê Văn Linh							01/10/2021		Bố chồng	0	0,00%	
7.5	Lê Thị Nền							01/10/2021		Mẹ chồng	0	0,00%	
7.6	Lê Việt Hưng							01/10/2021		Con	0	0,00%	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	CMT/CCCD/HC/ĐKKD			Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Mối quan hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu	Ghi chú
				Số	Ngày cấp	Nơi cấp							
7.7	Lê Thịnh Giang							01/10/2021		Con	0	0,00%	
7.8	Nguyễn Ngọc Hà							01/10/2021		Chị gái	0	0,00%	
7.9	Đặng Thanh Nam							01/10/2021		Anh rể	0	0,00%	
8	Công ty cổ phần Điện Bắc Nà							25/10/2013		Công ty con	0	0,00%	
9	Công ty cổ phần Ehula							10/07/2017		Công ty con	0	0,00%	
10	Công ty cổ phần Xây dựng S55							12/03/2021		Công ty con	0	0,00%	
11	Công ty TNHH MTV ANI SH							28/02/2023		Công ty con	0	0,00%	
12	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu							30/11/2024		Công ty con	0	0,00%	
13	Công ty cổ phần thủy điện Sông Ông							10/07/2015		Công ty liên kết	0	0,00%	
14	Công ty cổ phần Dịch vụ Đầu tư IDS							18/04/2025		Công ty liên kết	0	0,00%	
15	Công ty cổ phần đầu tư Anzen							09/12/2016		Công ty nhận đầu tư	0	0,00%	
16	Công ty cổ phần ANZA							16/05/2023		Công ty mẹ	7.496.752	74,97%	

GIAO DỊCH TRỌNG YẾU VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Các bên liên quan	Giao dịch	06 tháng-Năm 2026	06 tháng-Năm 2025
Công ty CP Điện Bắc Nà	Cổ tức được chia	15.865.872.000	
	Nhận cổ tức		
	Vay	703.718.647	
	Trả nợ gốc vay	703.718.647	
	Lãi vay		
	Cho vay	20.141.281.353	10.755.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	22.360.000.000	7.290.000.000
	Lãi cho vay	1.260.393.365	119.850.204
Công ty CP Ehula	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành		
	Cổ tức được chia	42.750.000.000	28.500.000.000
	Nhận cổ tức	14.250.000.000	14.250.000.000
	Cho vay	41.774.135.265	60.620.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	30.674.135.265	46.000.000.000
	Lãi cho vay	910.895.452	524.889.177
	Vay	15.625.864.735	
	Trả nợ gốc vay	15.625.864.735	
Công ty CP Xây dựng S55	Lãi vay	25.174.684	
	Cho vay	488.835.478	
	Thu hồi tiền cho vay	488.835.478	
	Lãi cho vay	1.687.487	
	Cổ tức được chia		9.408.000.000
	Nhận cổ tức		9.408.000.000
	Vay	22.450.000.000	8.350.000.000
	Trả nợ gốc vay	30.989.417.677	15.452.417.801
Công ty TNHH MTV Ani SH	Lãi vay	163.042.158	224.233.995
	Cho vay	15.206.997.350	16.150.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	5.303.498.675	8.500.000.000
	Lãi cho vay	220.912.855	1.269.446.256
	Vay	346.501.325	
	Trả nợ gốc vay	1.242.091.697	
	Lãi vay	1.954.527	
Công ty CP Đầu tư Phát triển Sơn Hải Lai Châu	Cho vay	8.305.000.000	21.795.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	5.000.000.000	7.676.000.000
	Lãi cho vay	1.168.806.403	420.426.929
Công ty CP Thủy điện Sông Ông	Cổ tức được chia	3.747.000.000	5.495.600.000
	Nhận cổ tức	3.747.000.000	2.498.000.000
	Vay	14.390.000.000	15.400.012.036
	Trả tiền vay	19.744.000.000	10.755.000.000
	Lãi vay	464.156.744	58.968.932
	Cho vay		24.099.478.747
	Thu hồi tiền cho vay		2.099.478.747
	Lãi cho vay	741.852.054	5.397.765
Công ty CP Đầu tư Anzen	Doanh thu dịch vụ quản lý vận hành		
	Vay	23.412.000.000	4.300.000.000
	Trả nợ gốc vay	22.266.560.251	4.300.000.000
	Lãi vay	189.746.119	23.728.274
	Cho vay		5.980.000.000
	Thu hồi tiền cho vay		4.380.000.000

Các bên liên quan	Giao dịch	06 tháng-Năm 2026	06 tháng-Năm 2025
Công ty CP Ani	Lãi cho vay		6.082.657
	Cổ tức được chia	4.000.000.000	2.600.000.000
	Nhận cổ tức	3.220.000.000	2.800.000.000
	Cho vay	43.500.000.000	42.000.000.000
	Thu hồi tiền cho vay	93.550.000.000	42.000.000.000
	Lãi cho vay	481.232.055	10.454.795
	Vay	29.851.122.740	14.600.000.000
	Trả nợ gốc vay	29.851.122.740	14.600.000.000
Công ty CP Anza	Lãi vay		48.760.000
	Nhận tiền HĐ hợp tác kinh doanh		21.500.000.000
	Thu hồi tiền HĐ hợp tác kinh doanh		
	tiền lãi HĐ hợp tác kinh doanh		5.895.489.111
Công ty CP dịch vụ đầu tư IDS	Cho vay		
	Lãi cho vay	1.011.616.439	
	Chi phí thuê dịch vụ quản lý Doanh nghiệp	998.553.420	
Ông Đặng Quang Đạt	Vay	6.400.000.000	10.780.000.000
	Trả tiền vay	4.900.000.000	10.780.000.000
	Lãi vay	209.506.400	64.435.068
Bà Nguyễn Thùy Dương	Tạm ứng	400.000.000	
	Hoàn tạm ứng	370.000.000	
Bà Đặng Minh Huệ	Vay	7.750.000.000	
	Trả tiền vay	3.500.000.000	
	Lãi vay	29.971.233	